

Số: 41 /BC-TA

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ CÔNG TÁC CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN HAI CẤP**  
**TỈNH GIA LAI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**  
(Tại kỳ họp thứ Mười ba - HĐND tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026)

**I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN HAI CẤP TỈNH GIA LAI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Gia Lai triển khai thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện có nhiều khó khăn, số lượng các loại vụ việc thụ lý, giải quyết tiếp tục tăng, nhiều vụ việc có nội dung, tính chất phức tạp, mức độ tranh chấp gay gắt; số lượng biên chế thiếu nhưng chưa được bổ sung, nhiều công chức được cử tham gia các lớp đào tạo nghiệp vụ, học tập chính trị dài ngày, đã gây ảnh hưởng đến hoạt động của các Tòa án, nhất là tiến độ giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền.

Để nâng cao chất lượng công tác, ngay từ đầu năm, căn cứ Nghị quyết của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao, Chỉ thị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác Tòa án năm 2023; bám sát tình hình thực tiễn, Tòa án nhân dân tỉnh đã chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện<sup>1</sup>. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Tòa án nhân dân tối cao, Tỉnh ủy Gia Lai và các cấp ủy địa phương; giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện; phối hợp của các cơ quan, ban, ngành liên quan, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Gia Lai đã khắc phục khó khăn, triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ công tác, về cơ bản đảm bảo tiến độ, đạt chất lượng, đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Kết quả cụ thể như sau:

**1. Công tác giải quyết, xét xử các loại vụ việc**

Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh thụ lý tổng số 5.193 vụ việc; đã giải quyết tổng số 2.912 vụ việc; đạt tỷ lệ chung 56,1% (thụ lý tăng 231 vụ việc; giải quyết tăng 308 vụ việc so với cùng kỳ năm 2022).

Trong đó: Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý 435 vụ việc, giải quyết 248 vụ việc, đạt tỷ lệ 57%; Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý 4.758 vụ việc, giải quyết 2.664 vụ việc, đạt tỷ lệ 56%.

<sup>1</sup> Kế hoạch số 06-KH/BCSD ngày 16/01/2023 của Ban cán sự đảng và Kế hoạch số 16/KH-TA ngày 09/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai về triển khai các nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2023 đối với các Tòa án trong tỉnh; Kết luận số 07/KL-CA ngày 05/01/2023, Kết luận số 146/KL-CA ngày 03/4/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh về đôn đốc đẩy mạnh thực hiện một số giải pháp cụ thể triển khai nhiệm vụ công tác năm 2023

Tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan của Tòa án chiếm 0,38%<sup>2</sup> trong tổng số các vụ việc đã giải quyết (giảm 0,31% so với cùng kỳ năm 2022), đáp ứng được yêu cầu theo Nghị quyết của Quốc hội và chỉ tiêu của Tòa án nhân dân tối cao đề ra.<sup>3</sup>

### *1.1. Công tác giải quyết, xét xử các vụ án hình sự:*

Thụ lý 690 vụ với 1.303 bị cáo; giải quyết 507 vụ với 916 bị cáo; đạt tỷ lệ 73,5% về số vụ và 70,3% về số bị cáo. Trong đó: thụ lý theo thủ tục sơ thẩm 620 vụ với 1.198 bị cáo, giải quyết 458 vụ với 838 bị cáo; thụ lý theo thủ tục phúc thẩm 70 vụ với 105 bị cáo, giải quyết 49 vụ với 78 bị cáo. Trong số các vụ án hình sự giải quyết, đã trả hồ sơ để Viện kiểm sát điều tra bổ sung 38 vụ.<sup>4</sup>

Đánh giá chung: Việc xét xử các vụ án hình sự tuân thủ đúng quy định của pháp luật, giải quyết kịp thời đối với những vụ án lớn, án tham nhũng được dư luận xã hội quan tâm, nhất là các vụ án thuộc diện theo dõi, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh; chú trọng nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa theo tinh thần cải cách tư pháp, bảo đảm quyền bào chữa, quyền bình đẳng giữa những người tham gia tố tụng; hình phạt Tòa án áp dụng đối với các bị cáo về cơ bản đảm bảo nghiêm minh, đúng người, đúng tội, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình hiện nay; không để xảy ra tình trạng kết án oan người không có tội hoặc bỏ lọt tội phạm; việc xét xử các vụ án có đối tượng thuộc Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị đảm bảo thực hiện đúng trình tự quy định của Đảng; kết quả xét xử góp phần tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và tinh thần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong các tầng lớp nhân dân.

### *1.2. Giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động:*

Thụ lý tổng số 4.450 vụ việc<sup>5</sup>; giải quyết tổng số 2.384 vụ việc; đạt tỷ lệ chung 53,6%. Trong đó, thụ lý theo thủ tục sơ thẩm 4.328 vụ việc, giải quyết 2.304 vụ việc; thụ lý theo thủ tục phúc thẩm 122 vụ việc, giải quyết 80 vụ việc. Trong tổng số các vụ việc đã giải quyết, các Tòa án tổ chức hòa giải thành được 810 vụ việc, đạt tỷ lệ 34%.

Đánh giá chung: Công tác giải quyết, xét xử các loại vụ việc dân sự về cơ bản được các Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật; quan tâm làm tốt việc hướng dẫn cho đương sự thực hiện các nghĩa vụ về cung cấp chứng cứ; đồng thời tích cực xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ trong những trường hợp cần thiết theo quy định để giải quyết vụ án, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự. Các Tòa án đã chú

<sup>2</sup> Án hủy do nguyên nhân chủ quan 4,5 vụ, án sửa do nguyên nhân chủ quan 6,5 vụ, tổng cộng 11 vụ

<sup>3</sup> Chỉ tiêu quy định các bản án, quyết định bị hủy và sửa do nguyên nhân chủ quan không vượt quá 1,5% tổng số các loại án đã giải quyết

<sup>4</sup> Tòa án nhân dân tỉnh trả 13 vụ, Tòa án nhân dân cấp huyện trả 25 vụ; các vụ án trả hồ sơ điều tra bổ sung đều được Viện kiểm sát nhân dân chấp nhận

<sup>5</sup> Kết quả giải quyết các vụ việc theo thủ tục tố tụng dân sự như sau:

- Án Dân sự: Thụ lý 2.053 vụ việc; giải quyết 789 vụ việc; đạt tỷ lệ 38,4%

- Án Hôn nhân gia đình: Thụ lý 2.255 vụ việc; giải quyết 1.533 vụ việc; đạt tỷ lệ 68%

- Án Kinh doanh thương mại: Thụ lý 138 vụ việc; giải quyết 61 vụ việc; đạt tỷ lệ 44,2%

- Án Lao động: Thụ lý 04 vụ việc; giải quyết 01 vụ việc; đạt tỷ lệ 25%



trọng làm tốt công tác hoà giải, đối thoại, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, qua đó giúp cho việc giải quyết vụ án nhanh chóng, rút ngắn thời gian tố tụng, góp phần củng cố tình đoàn kết trong nội bộ nhân dân; hạn chế thấp nhất các bản án, quyết định tuyên không rõ ràng, gây khó khăn cho công tác thi hành án dân sự.

### *1.3. Giải quyết, xét xử các vụ án hành chính:*

Thụ lý 53 vụ; đã giải quyết được 21 vụ; đạt tỷ lệ 39,6%. Trong các vụ án thụ lý, chủ yếu là án hành chính sơ thẩm (51/53 vụ).

Đánh giá chung: Việc giải quyết các vụ án hành chính cơ bản đúng pháp luật; các Tòa án trong tỉnh đã có nhiều cố gắng tập trung phân loại để đẩy nhanh tiến độ, nâng cao tỷ lệ giải quyết các vụ án hành chính đã thụ lý, xử lý dứt điểm đối với các vụ án thụ lý đã lâu, chú trọng công tác đối thoại theo Chỉ thị số 03/2018/CT-CA ngày 05/12/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giải quyết, xét xử các vụ án hành chính.

### *1.4. Việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân:*

Thụ lý 60 trường hợp (đưa vào trường giáo dưỡng 09 trường hợp, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 51 trường hợp). Đã giải quyết 55 trường hợp; đạt tỷ lệ 91,6%.

Việc xem xét, áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

### *1.5. Việc tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm:*

Đã tổ chức được 37 phiên tòa rút kinh nghiệm (trong đó Tòa án nhân dân tỉnh 09, Tòa án nhân dân cấp huyện 28). Việc lựa chọn các vụ án và việc tiến hành các thủ tục để mở phiên tòa rút kinh nghiệm thực hiện đúng Hướng dẫn số 136/HD-TANDTC ngày 30/3/2017 của Tòa án nhân dân tối cao. Kết thúc các phiên tòa đã tổ chức rút kinh nghiệm trực tiếp, tại chỗ để những người tiến hành tố tụng, nhất là Thẩm phán chủ tọa phiên tòa nhận thấy ưu điểm, hạn chế, từ đó có giải pháp khắc phục, nâng cao hơn nữa chất lượng công tác xét xử.

### *1.6. Việc công bố bản án, quyết định:*

Đã thực hiện công bố được 806 bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật lên Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân (trong đó Tòa án nhân dân tỉnh 72; Tòa án nhân dân cấp huyện 734). Việc công bố các bản án, quyết định thực hiện theo đúng quy định tại Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐTP, ngày 16/3/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân truy cập, khai thác, nghiên cứu, qua đó giám sát, đánh giá chất lượng xét xử của Tòa án.

### *1.7. Việc triển khai thực hiện Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án:*

Tổng số Hòa giải viên hiện có là 35, các đơn vị Tòa án trong tỉnh tiếp tục triển khai các giải pháp để tìm nguồn tuyển chọn, bồi dưỡng, bổ nhiệm Hòa giải viên đáp ứng về số lượng, đảm bảo về chất lượng theo yêu cầu của Tòa án nhân dân tối cao.

Khi nhận đơn khởi kiện, đơn yêu cầu, bộ phận nhận đơn đã trực tiếp hướng dẫn về quyền hòa giải, đối thoại, quyền lựa chọn Hòa giải viên theo danh sách Hòa giải



viên do Tòa án cung cấp để người nộp đơn lựa chọn, quyết định việc đồng ý hay không đồng ý thực hiện hòa giải theo quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.<sup>6</sup>

### *1.8. Việc triển khai quy định về xét xử trực tuyến:*

Các Tòa án trong tỉnh tích cực triển khai thi hành Nghị quyết số: 33/2021/QH15 của Quốc hội về tổ chức phiên tòa trực tuyến; Thông tư liên tịch số: 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP ngày 15/12/2021 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp *Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành tổ chức phiên tòa trực tuyến*. Trong kỳ báo cáo đã tổ chức được 12 phiên tòa (trong đó Tòa án nhân dân tỉnh 06 phiên tòa, Tòa án nhân dân cấp huyện 06 phiên tòa); phối hợp với Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tổ chức được 15 phiên tòa có điểm cầu xét xử tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh.

## **2. Công tác kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án hình sự**

### *2.1. Công tác kiểm tra nghiệp vụ:*

Công tác kiểm tra nghiệp vụ của Tòa án nhân dân tỉnh đối với Tòa án nhân dân cấp huyện được tiến hành thường xuyên, theo đúng kế hoạch. Đã nghiên cứu 1.572 bản án, quyết định do Tòa án cấp huyện gửi lên; tổ chức kiểm tra 05/17 đơn vị Tòa án cấp huyện với tổng số 2.883 hồ sơ (trong đó 2.574 hồ sơ giải quyết án, 309 hồ sơ thi hành án hình sự). Kết quả kiểm tra được Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân tỉnh kết luận và thông báo đến các đơn vị Tòa án cấp huyện để rút kinh nghiệm, kịp thời khắc phục những sai sót về nghiệp vụ.

### *2.2. Công tác thi hành án hình sự:*

Các Tòa án trong tỉnh đã thực hiện tốt công tác thi hành án hình sự; việc ra các quyết định thi hành án hình sự kịp thời, đúng pháp luật; việc hoãn, tạm đình chỉ thi hành án, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện đảm bảo có căn cứ. Thường xuyên phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân và Cơ quan thi hành án hình sự Công an cùng cấp rà soát danh sách những người đã có quyết định thi hành án phạt tù hiện còn tại ngoại để đôn đốc thi hành án.<sup>7</sup>

## **3. Công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực tư pháp**

Việc tiếp công dân thường xuyên, định kỳ, đột xuất tại trụ sở các cơ quan Tòa án được thực hiện nghiêm túc; cùng với đó, Lãnh đạo Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh tham gia tiếp công dân tại Trụ sở tiếp dân của tỉnh, của huyện theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền; các kiến nghị, phán ánh, khiếu nại, tố cáo của công dân, cơ quan, tổ chức được tiếp nhận, phân loại, xử lý kịp thời, đúng pháp luật.

---

<sup>6</sup> Số vụ việc chuyển sang hòa giải, đối thoại theo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án là 32 vụ việc; đã hòa giải, đối thoại thành 20 vụ việc; đạt tỷ lệ 62,5%

<sup>7</sup> - Ra quyết định thi hành án hình sự đối với 769 người bị kết án  
- Ủy thác thi hành án hình sự đối với 89 trường hợp  
- Quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù 29 trường hợp  
- Giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù và tha tù trước thời hạn có điều kiện 1.380 trường hợp  
- Xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo đối với 53 trường hợp



Đã tiếp nhận 175 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị (Tòa án nhân dân tỉnh 167 đơn, Tòa án nhân dân cấp huyện 08 đơn); trong tổng số đơn, có 163 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án (những đơn này Tòa án đã có văn bản trả lời, hướng dẫn người nộp đơn hoặc chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết); đối với 12 đơn thuộc thẩm quyền (nội dung khiếu nại, tố cáo về hoạt động tố tụng của Tòa án, Thẩm phán trong quá trình giải quyết các vụ việc), đã giải quyết 11 đơn, đạt tỷ lệ 91,7%; còn 01 đơn đang nghiên cứu giải quyết.<sup>8</sup>

#### **4. Công tác tổ chức cán bộ, xây dựng ngành**

Tổ chức bộ máy của Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh tiếp tục được kiện toàn, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; công tác quy hoạch, phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý, quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Thẩm phán, các chức danh lãnh đạo, quản lý; việc điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác; các chế độ, chính sách đối với công chức, người lao động được quan tâm thực hiện kịp thời, đúng quy định<sup>9</sup>.

#### **5. Công tác đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất**

Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc của các Tòa án trong tỉnh tiếp tục được quan tâm đầu tư. Căn cứ nguồn kinh phí được Tòa án nhân dân tối cao duyệt và cấp, Tòa án nhân dân tỉnh đã tiến hành phân bổ cho các đơn vị Tòa án cấp huyện. Việc quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước, tài sản công theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, phục vụ các nhiệm vụ chính trị của hệ thống Tòa án nhân dân.<sup>10</sup>

#### **6. Về công tác thi đua khen thưởng**

Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh tích cực hưởng ứng triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua do Trung ương, Tòa án nhân dân tối cao và địa phương phát động; qua tổng kết đã có nhiều tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu được khen thưởng, tạo động lực quan trọng giúp các Tòa án trong tỉnh phấn đấu hoàn thành đạt và vượt mức các chỉ tiêu công tác đã đặt ra.<sup>11</sup>

#### **7. Hoạt động của Hội thẩm nhân dân**

---

<sup>8</sup> Tòa án nhân dân cấp huyện giải quyết 08/08 đơn thuộc thẩm quyền. Tòa án nhân dân cấp tỉnh giải quyết 03/04 đơn thuộc thẩm quyền

- Tòa án nhân dân cấp tỉnh xử lý 163/163 đơn không thuộc thẩm quyền

<sup>9</sup> - Biên chế hiện có 200 người (88 Thẩm phán các ngạch, 78 Thư ký viên, 10 Thẩm tra viên các ngạch và 24 chức danh khác)

- Bổ nhiệm chức danh: Bổ nhiệm lại 01 Thẩm phán sơ cấp; đang đề nghị bổ nhiệm nâng ngạch 01 Thẩm phán trung cấp TAND cấp huyện

- Bổ nhiệm chức vụ: Bổ nhiệm mới 01 Chánh án và 02 Phó Chánh án, bổ nhiệm lại 01 Chánh án, 01 Phó Chánh án, 07 Chánh Văn phòng TAND cấp huyện; đang đề nghị bổ nhiệm mới 01 và bổ nhiệm lại 01 Phó Chánh án TAND cấp huyện; bổ nhiệm lại 01 Kế toán trưởng TAND tỉnh

- Về đào tạo, bồi dưỡng: Cử 02 công chức đào tạo nghiệp vụ Thư ký Tòa án, 04 công chức đào tạo nghiệp vụ xét, 03 công chức đào tạo Trung cấp lý luận chính trị, 01 công chức đào tạo Cao cấp lý luận chính trị, 01 công chức học Tiến sĩ chuyên ngành Luật

<sup>10</sup> Tòa án nhân dân tối cao phân bổ kinh phí sửa chữa một số hạng mục của Tòa án nhân dân tỉnh và trụ sở làm việc của TAND huyện Chu Prông; cấp bổ sung 06 xe ô tô cho Tòa án huyện, tính đến nay 17/17 đơn vị Tòa án nhân dân cấp huyện đã có xe ô tô

<sup>11</sup> Chánh án TAND tỉnh quyết định tặng “Giấy khen” cho 08 tập thể, 53 cá nhân đợt thi đua đặc biệt số 01/2023



Công tác Hội thẩm nhân dân luôn được Ban cán sự đảng, Lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh quan tâm; ngay từ đầu năm đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ cho Hội thẩm nhân dân, kế hoạch phát động thi đua chuyên đề cho Hội thẩm nhân dân tỉnh<sup>12</sup>. Các vị Hội thẩm nhân dân tích cực tham gia công tác xét xử với tinh thần trách nhiệm cao; một số vụ án có thời gian xét xử dài ngày nhưng Hội thẩm khắc phục khó khăn tham gia bảo đảm phiên tòa được xét xử liên tục. Hoạt động của Hội thẩm góp phần quan trọng để các Tòa án trong tỉnh hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Lãnh đạo Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh giữ mối liên hệ thường xuyên với các Đoàn Hội thẩm, quan tâm, xem xét giải quyết các kiến nghị của Đoàn Hội thẩm theo thẩm quyền. Đầu năm 2023, tổ chức cho Đoàn Hội thẩm Tòa án nhân dân tỉnh đi học tập, trao đổi kinh nghiệm xét xử tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; cuối tháng 6/2023 tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho Hội thẩm nhân dân toàn tỉnh.

## **8. Công tác khác**

Thực hiện tốt công tác văn phòng, hành chính quản trị, chế độ tài chính, kế toán, quản lý, sử dụng tài sản công. Làm tốt công tác hành chính – tư pháp, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động Tòa án; tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai áp dụng các phần mềm nội bộ dùng chung và các dịch vụ công tư pháp cho Tòa án các cấp, nhất là các dịch vụ đã được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia<sup>13</sup>.

Thực hiện tốt nhiệm vụ đối ngoại, hợp tác với Tòa án sơ cấp tỉnh Ratanakiri, Vương quốc Campuchia và Tòa án nhân dân tỉnh Chăm Pa Sắc, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào theo tinh thần các biên bản ghi nhớ đã ký kết.

Bên cạnh đó, các Tòa án trong tỉnh hoàn thành tốt nhiệm vụ với tư cách là thành viên các Ban Chỉ đạo, các Hội đồng, hoàn thành nhiệm vụ khác được cấp ủy và cơ quan có thẩm quyền phân công; tham gia tích cực các hoạt động xã hội, từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, đóng góp ủng hộ các Quỹ do Trung ương, địa phương phát động; chung tay xây dựng nông thôn mới, giúp đỡ người nghèo, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

## **II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC**

### **1. Tồn tại, hạn chế**

- Tiến độ giải quyết một số vụ án dân sự, hành chính còn chậm, tỷ lệ giải quyết chưa cao; còn có Tòa án để xảy ra sai sót trong hoạt động tố tụng bị Viện kiểm sát nhân dân kiến nghị khắc phục; một số bản án, quyết định của Tòa án sau khi ban hành phải đính chính để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

---

<sup>12</sup> Kế hoạch số 55/KH-TA ngày 16/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai về đào tạo, bồi dưỡng công chức và Hội thẩm nhân dân năm 2023; Kế hoạch số: 496/KH-TĐKT ngày 13/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai về triển khai phong trào thi đua chuyên đề năm 2023 đối với Hội thẩm Tòa án nhân dân tỉnh

<sup>13</sup> Phần mềm nộp đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và nhận các văn bản thông báo tố tụng; đăng ký nhận các thông báo, văn bản tố tụng bằng phương tiện điện tử; nộp tạm ứng án phí trực tuyến; đăng ký cấp sao bản án, tài liệu trong hồ sơ vụ án; phần mềm quản lý nghiệp vụ tiến trình giải quyết án; phần mềm quản lý văn bản và điều hành...



- Nhiều đơn vị Tòa án còn gặp khó khăn trong triển khai thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, nhất là việc bố trí phòng hòa giải, đối thoại và việc tìm nguồn tuyển chọn, bồi dưỡng, bổ nhiệm Hòa giải viên.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác xét xử trực tuyến còn hạn chế, thiếu đồng bộ, về cơ bản chỉ đáp ứng được đối với phiên tòa có yêu cầu kỹ thuật đơn giản, ít điểm cầu, ít người tham gia tố tụng; do đó, số lượng các phiên tòa xét xử chưa nhiều, chất lượng chưa cao; việc triển khai kết nối kỹ thuật với các điểm cầu thành phần ngoài trụ sở Tòa án gặp nhiều khó khăn, nhất là các điểm cầu đặt tại Trại tạm giam, Nhà tạm giữ thuộc lực lượng Công an quản lý.

## **2. Nguyên nhân**

- Biên chế thiếu, chưa được Tòa án nhân dân tối cao bổ sung kịp thời, nhất là chức danh Thư ký Tòa án, dẫn đến áp lực, khó khăn trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền. Số lượng các vụ việc tăng, khối lượng công việc phải giải quyết lớn dẫn đến một số đơn vị Tòa án dễ xảy ra sai sót bị Viện kiểm sát nhân dân kiến nghị.

- Các vụ án hành chính, dân sự chủ yếu liên quan đến đất đai, nội dung rất phức tạp, nhiều văn bản pháp luật ở nhiều thời kỳ khác nhau điều chỉnh; việc thu thập, xác minh, bổ sung tài liệu chứng cứ gặp nhiều khó khăn, mất nhiều thời gian. Một số cơ quan, tổ chức chưa phối hợp chặt chẽ với Tòa án trong việc cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu; nhiều trường hợp đương sự cung cấp chứng cứ không đầy đủ hoặc cố tình không cung cấp chứng cứ hoặc trốn tránh, không hợp tác, không đến Tòa án theo giấy triệu tập; địa chỉ của các đương sự có nhiều thay đổi gây khó khăn cho việc tổng đạt các văn bản tố tụng, dẫn đến thời gian giải quyết nhiều vụ án bị kéo dài.

- Đa số trụ sở làm việc của Tòa án nhân dân cấp huyện xây dựng đã lâu, diện tích nhỏ, hẹp, thiếu phòng làm việc nên khó bố trí phòng hòa giải, đối thoại riêng biệt; việc tìm được người đáp ứng được các tiêu chí của Hòa giải viên và có nguyện vọng làm Hòa giải viên rất khó khăn, nhiều đơn vị Tòa án đã tích cực tuyên truyền, triển khai nhưng vẫn chưa tuyển chọn đủ số lượng.

- Các Tòa án chưa được cấp kinh phí đầu tư về cơ sở vật chất để thực hiện nhiệm vụ xét xử trực tuyến; hiện nay chủ yếu tận dụng khai thác trang thiết bị, kỹ thuật hiện có được lắp đặt từ rất lâu hoặc phải đi thuê, hầu hết không đảm bảo đồng bộ về tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật; bên cạnh đó, trách nhiệm của một số cơ quan trong việc phối hợp với Tòa án để xét xử trực tuyến còn chưa cao.

## **3. Một số giải pháp khắc phục thời gian tới**

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải quyết, xét xử các vụ việc; tập trung kiểm tra, rà soát, phân loại các vụ án có thời gian thụ lý đã lâu, các vụ án đang tạm đình chỉ để có kế hoạch xử lý dứt điểm, hạn chế thấp nhất các vụ việc quá hạn luật định do nguyên nhân chủ quan; chú trọng nâng cao tỷ lệ hòa giải, đối thoại thành trong giải quyết các vụ việc dân sự, vụ án hành chính theo thủ tục tố tụng và theo quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.



- Kịp thời rút kinh nghiệm đối với các bản án, quyết định bị huỷ hoặc sửa do nguyên nhân chủ quan, bản án tuyên không rõ ràng, gây khó khăn cho công tác thi hành án dân sự; khắc phục những sai sót về tố tụng do Viện kiểm sát nhân dân kiến nghị; hạn chế thấp nhất để xảy ra tình trạng bản án, quyết định của Tòa án phải đình chính sau khi ban hành.

- Tăng cường công tác kiểm tra nghiệp vụ, thanh tra công vụ của Tòa án nhân dân tỉnh đối với Tòa án nhân dân cấp huyện; đảm bảo thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động công vụ.

- Chú trọng nâng cao tinh thần trách nhiệm, bản lĩnh nghề nghiệp của công chức, nhất là đội ngũ Thẩm phán; tiếp tục quan tâm làm tốt công tác cán bộ, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho công chức Tòa án và Hội thẩm nhân dân.

- Tiếp tục đề nghị Tòa án nhân dân tối cao quan tâm, cấp kinh phí; tranh thủ sự hỗ trợ của địa phương để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động Tòa án.

### **III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Đề nghị các cấp, các ngành theo chức năng, nhiệm vụ tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đối với các tầng lớp nhân dân để nâng cao nhận thức, góp phần hạn chế tội phạm và vi phạm pháp luật, hạn chế các tranh chấp phát sinh xảy ra trên địa bàn.

2. Đề nghị các cơ quan nhà nước, các tổ chức đoàn thể xã hội, có người được bầu làm Hội thẩm nhân dân cần quan tâm tạo điều kiện để Hội thẩm tham gia xét xử, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Các cơ quan liên quan tích cực phối hợp với Tòa án trong các hoạt động, nhất là việc kịp thời cung cấp tài liệu, chứng cứ khi có yêu cầu; hỗ trợ Tòa án trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ xét xử trực tuyến.

### **IV. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023**

1. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh về công tác Tòa án; gắn việc thực hiện nhiệm vụ chính trị với các yêu cầu của cải cách tư pháp, từng bước triển khai Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Thực hiện đồng bộ các giải pháp trong công tác, trọng tâm là nâng cao chất lượng xét xử, nâng cao tỷ lệ giải quyết các loại vụ việc, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đã đặt ra trong năm 2023.

2. Tổ chức tốt các phiên tòa theo tinh thần cải cách tư pháp, chú trọng nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa, đảm bảo quyền bào chữa và quyền bình đẳng giữa những người tham gia tố tụng; tập trung giải quyết các vụ việc đảm bảo thời hạn pháp luật quy định; hạn chế thấp nhất tỷ lệ án hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan; giải quyết tốt các vụ án trọng điểm, án phức tạp được dư luận xã hội quan tâm; xét xử kịp thời, nghiêm minh các vụ án tham nhũng, nhất là các vụ án thuộc diện theo dõi, chỉ đạo



của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tinh nhằm phục vụ yêu cầu nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

3. Tiếp tục làm tốt công tác thi hành án hình sự, đảm bảo ra quyết định thi hành án đúng thời hạn đối với 100% người bị kết án mà bản án đã có hiệu lực pháp luật; đảm bảo việc hoãn, tạm đình chỉ thi hành án, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện phải có căn cứ, đúng pháp luật.

4. Tiếp tục triển khai Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, trong đó chú trọng tuyển chọn, tập huấn, bổ nhiệm hòa giải viên đủ số lượng, đảm bảo chất lượng, bố trí phòng hòa giải hợp lý, đảm bảo thuận tiện, phù hợp với điều kiện thực tế của từng đơn vị. Đẩy mạnh việc xem xét, lựa chọn những vụ án đáp ứng các tiêu chí để xét xử trực tuyến theo Nghị quyết số: 33/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội và Thông tư liên tịch số: 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP ngày 15/12/2021 của liên ngành Tư pháp Trung ương. Cùng với đó, triển khai thực hiện đúng các Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng pháp luật.

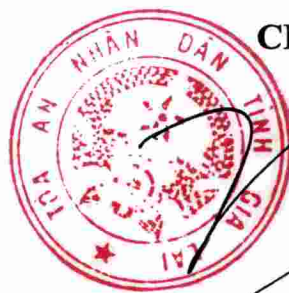
5. Tiếp tục đổi mới thủ tục hành chính - tư pháp nhằm đảm bảo công khai minh bạch các hoạt động của Tòa án; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin tại Tòa án. Thực hiện tốt các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; tiếp tục triển khai nhiệm vụ thanh tra công vụ, kiểm tra nghiệp vụ của Tòa án cấp trên đối với Tòa án cấp dưới.

6. Làm tốt công tác xây dựng Đảng, thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng đội ngũ công chức Tòa án trong sạch, liêm chính, kỷ cương; làm tốt công tác tổ chức cán bộ, thường xuyên đánh giá cán bộ để lựa chọn những người có đủ trình độ chuyên môn, năng lực, phẩm chất, bản lĩnh để tạo nguồn bổ nhiệm Thẩm phán và bổ nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác 6 tháng đầu năm 2023, nhiệm vụ công tác trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023 của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Gia Lai, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo tại kỳ họp thứ Mười ba - Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh (b/c);
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo TAND tỉnh;
- Lưu VP, VT.



**CHÁNH ÁN**

**Phạm Duy Lam**